**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21****Lớp:**   |  Thứ hai ngày tháng năm  |

**BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia.

- Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia.

- Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV cho HS hát bài hát “Đi học về”**2. HD HS làm bài tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu:+ 14 được gọi là gì?+ 2 được gọi là gì?+ 7 được gọi là gì?- GV gọi HS nêu.- Gv hướng dẫn Hs nối số với tên gọi phù hợp.- HS làm bài- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:a,*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì- Bài toán hỏi gì?- Tổ chức hoc sinh thảo luận nhóm- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 2:b,*- Gọi HS đọc YC bài.- Tổ chức học sinh làm vào vở- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc đề.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết có mấy cặp đấu cờ ta làm thế nào?- GV cho HS làm phiếu bài tập và đổi phiếu cho nhau để kiểm tra.- GV nhận xét, tuyên dương**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính chia, nêu thành phần của phép tính chia.- Nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài tiếp theo: Luyện tập | - HS hát- HS đọc- HS trả lời: Nối- HS trả lời.+ 14 được gọi là số bị chia.+ 2 được gọi là số chia.+ 7 được gọi là thương- HS nêu.- Hs chữa bài[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 42: Số bị chia, số chia, thương- HS đọc.- HS trả lời.- HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách chọn đúng nhất.[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 42: Số bị chia, số chia, thương- HS đọc.- HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ.

|  |  |
| --- | --- |
| Phép chia | 15 : 3 = 5 |
| Số bị chia | 15 |
| Số chia | 3 |
| Thương | 5 |

- HS đọc.+ Chia 8 bạn thành các cặp để đấu cờ.+ Hỏi có mấy cặp đấu cờ như vậy?+ HS trả lời.- HS làm bài.Bài giảiSố cặp đấu cờ có là:8 : 2 = 4 (cặp) Đáp số: 4 cặp- HS lắng nghe- Số bị chia, số chia, thương.- Hs nêu ví dụ- HS lắng nghe. |

Bổ sung: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21****Lớp:**   |  Thứ ba ngày tháng năm  |

**BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố nhận biết của số bị chia, số chia, thương của phép chia.

- Biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia.

- Lập được phép tính chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV cho HS hát 1 bài hát.- GV cho HS làm bảng con:+ Tính18 : 3 = 14 : 2 = 20 : 4 = 20 : 2 =- GV nhận xét bài làm của HS**2. HD HS làm bài tập:***Bài 1a*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS làm bài: + 2 được gọi là gì?+ 7 được gọi là gì?+ 14 được gọi là gì?- GV cho HS làm bài*Bài 1b*- GV hướng dẫn HS làm bài.+ 14 được gọi là gì?+ 2 được gọi là gì?+ 7 được gọi là gì?- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức học sinh tìm thương khi biết số bị chia, số chia.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?*Câu a:*- Tổ chức học sinh lập 2 phép tính chia từ 3 thẻ đã cho- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Câu b:*- GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức HS làm nhóm 4- Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Nhận xét giờ học. | - HS hát- HS đọc.- HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.+ Thừa số+ Thừa số+ Tích+ Số bị chia+ Số chia+ Thương

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phép nhân | Thừa số | Thừa số | Tích |
| 2 x 7 = 14 | 2 | 7 | 14 |
| 2 x 6 = 12 | 2 | 6 | 12 |
| 5 x 8 = 40 | 5 | 8 | 40 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương |
| 14 : 2 = 7 | 14 | 2 | 7 |
| 12 : 6 = 2 | 12 | 6 | 2 |
| 40 : 5 = 8 | 40 | 5 | 8 |

- HS lắng nghe- HS đọc.- HS trả lời: Tìm thương trong phép chia.- HS làm bài vào bảng cona) Số bị chia là 16, số chia là 2         16 : 2 = 8Vậy thương là 8b) Số bị chia là 18, số chia là 2         18 : 2 = 9Vậy thương là 9- HS đọc.- HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC a) Từ 3 số 2, 4, 8, em lập được hai phép chia là:(A)  8 : 2 = 4(B)  8 : 4 = 2- HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phép chia | Số bị chia | Số chia |
| A | 8 | 2 |
| B | 8 | 4 |

- HS đọc.- HS trả lời.- HS thảo luận trong nhóm và viết ra các phép tính chia thích hợp vào phiếu+ 15 : 3 = 5+ 15 : 5 = 3 - Luyện tập- HS lắng nghe |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21****Lớp:**   |  Thứ tư ngày tháng năm  |

**BÀI 43 : BẢNG CHIA 2 (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2.

- Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm.

- Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV cho HS hát bài hát “cái cây xanh xanh”**2. HD làm bài tập***Bài 1a*- Gọi HS đọc YC bài.- GV cho HS nhẩm và trả lời miệng- GV nhận xét*Bài 1b*- GV hỏi: 10 : 2 = 5 vì sao?- Vậy mấy chia 2 bằng 5- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Tổ chức HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”- GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 4 bạn tham gia trò chơi, 4 bạn sẽ nối tiếp nhau lần lượt viết kết quả các phép tính ở cả hai đoàn tàu, mỗi bạn 2 phép tính, bạn số 4 sẽ viết kết quả 2 phép tính và khoanh tròn phép tính có kết quả bé nhất ở đoàn tàu A và khoanh vào phép tính có kết quả lớn nhất ở đoàn tàu B.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Tổ chức hoc sinh thảo luận nhóm đôi.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Đánh giá, nhận xét bài HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2.- Nhận xét giờ học.- Về học thuộc bảng chia 2, chuẩn bị tiết học sau bài: Luyện tập | -HS hát**-** HS trả lời.+ 10 : 2 = 5+ 14 : 2 = 7+ 18 : 2 = 9 + 2 x 5 = 10+ 10 : 2 = 5- HS quan sát thực hiện10 : 2 = 5         12 : 2 = 6           14 : 2 = 7- HS đọc.- HS lắng nghe và chơi- HS tính nhẩm, viết kết quả vào các toa tàu.a) Đoàn tàu A:16 : 2 = 8                   10 : 2 = 518 : 2 = 9                   12 : 2 = 6Đoàn tàu B:14 : 2 = 7                   6 : 2 = 320 : 2 = 10                 8 : 2 = 4- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu+ Mỗi chuồng chim bồ câu có hai cái cửa. Bạn Việt đếm được có tất cả 12 cái cửa.+ Hỏi có bao nhiêu chuồng chim bồ câu như vậy?- HS thảo luận.- HS chia sẻ bài làm của mình.Số chuồng chim bồ câu có là:12 : 2 = 6 (chuồng) Đáp số: 6 chuồng- HS lắng nghe.- Bảng chia 2- HS đọc- HS lắng nghe |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21****Lớp:**   |  Thứ năm ngày tháng năm  |

**BÀI 43: BẢNG CHIA 2 (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố bảng nhân 2, bảng chia 2.

- Củng cố thực hiện tính trường hợp có 2 hoặc 3 dấu phép tính.

- Vận dụng tính nhẩm và giải toán có lời văn.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV cho HS hát bài hát “Chim chích bông”**2. Hướng dẫn HS làm bài tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YCHS dựa vào bảng nhân 2, chia 2 để tìm tích ở câu a và thương ở câu b- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức học sinh nêu miệng kết quả theo chiều mũi tên- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức hoạt động nhóm 4 tìm phép tính ở các con ong có kết quả ghi ở các cánh hoa.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài cho biết gì?- Bài cho hỏi gì?- HDHS làm- Tổ chức HS làm vào vở- Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2.- GV nhắc nhở những HS chưa thuộc bài về nhà học lại bảng chia 2 - Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát- HS đọc.- HS trả lời.- HS làm vào phiếu bài tập- HS chia sẻ trước lớp

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Thừa số | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 |
| Tích  | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số bị chia | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 |
| Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Thương | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 |

- HS lắng nghe- HS đọc.- HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.a)[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 43: Bảng chia 2b)[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 43: Bảng chia 2- HS lắng nghe- HS đọc.- HS trả lời.- HS thảo luận nhóm 4 tìm các phép tính ghi ở con ong có kết quả ghi ở các cánh hoa- Các nhóm chia sẻ[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 43: Bảng chia 2- HS lắng nghe- HS đọc.- Chia 12 chiếc tất giống nhau thành các đôi tất.- Hỏi có tất cả bao nhiêu đôi tất?- HS thực hiện làm bài cá nhân - HS chia sẻ trước lớpSố đôi tất có tất cả là:12 : 2 = 6 (đôi) Đáp số: 6 đôi- HS đọc.- HS lắng nghe và thực hiện. |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21****Lớp:**   |  Thứ sáu ngày tháng năm  |

**BÀI 44: BẢNG CHIA 5 (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5.

- Vận dụng tính nhẩm ( dựa vào bảng chia 5).

- Giải một số bài tập, bài toán thực tế lien quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**- GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn lại bảng nhân 5- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.**2. HD HS làm bài tập***Bài 1a: Số?*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?-GV yêu cầu HS làm miệng*Bài 1b:* - GV hỏi: 20 : 5 = 4 vì sao?- Vậy mấy chia 5 bằng 4?- GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn.- HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.- Nhận xét, tuyên dương*Bài 2a*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS nêu miệng kết quả các phép tính viết kết quả dước phép tính đó ở các củ cà rốt và con thỏ. Sau đó HS tự nối các phép tính có kết quả giống nhau ở củ cà rốt và con thỏ.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 2b*- HS đọc yêu cầu- GV cho HS làm cá nhân vào vở bài tập.- Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.- GV nhận xét, tuyên dương*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài toán hỏi gì?-Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5.- GV nhắc nhở HS về nhà học lại bảng chia 5- Nhận xét giờ học, về nhà chuẩn bị bài tiếp theo “Luyện tập” | - HS chơi- HS đọc.- HS trả lời.+ 10 : 5 = 2+ 15 : 5 = 3+ 35 : 5 = 7- HS lắng nghe.+ Vì 5 x 4 = 20+ 20 : 5 = 4- HS chia sẻ bài làm- HS lắng nghe - HS đọc- HS trả lời- HS làm bài[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 44: Bảng chia 5- HS đọc yêu cầu- HS làm bài+ Trong các phép tính ghi ở con thỏ, phép tính 2 : 2 có kết quả bé nhất.+ Trong các phép tính ghi ở củ cà rốt, phép tính 50 : 5 có kết quả lớn nhất. - HS lắng nghe- HS đọc bài.+ Cô giáo chia đều 20 bạn vào 5 nhóm để tập múa.+ Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?- HS thực hiện làm bài cá nhân. *Bài giải* *Số bạn mỗi nhóm có là:* *20 : 5 = 4 ( bạn)* *Đáp số: 4 bạn*- HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS trả lời: Bảng chia 5- HS đọc- HS lắng nghe |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………